

TỜ TRÌNH

**Về việc xin ý kiến về quy mô đầu tư dự án: Dự án tu bổ,
phục hồi di tích lịch sử cách mạng căn cứ Huyện ủy H16**

Kính gửi:

- Thường trực Đảng ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy.

Căn cứ Luật Di sản văn hóa năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009;

Căn cứ Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc qui định chi tiết một số qui định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 01/6/2009 của UBND tỉnh Kon Tum về việc xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh đối với Di tích lịch sử Căn cứ huyện ủy H16;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt Đề án đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về điều chỉnh diện tích khoanh vùng bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025) nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 26/06/2025 của UBND huyện Kon Rẫy về việc điều chỉnh, giao vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2025.

UBND xã Đắk Kôi lập Tờ trình kính trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét cho chủ trương về quy mô đầu tư dự án: Dự án tu bổ, phục hồi di tích lịch sử cách mạng căn cứ Huyện ủy H16, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án tu bổ, phục hồi di tích lịch sử cách mạng căn cứ Huyện ủy H16.

2. Dự án nhóm: Nhóm C.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Đăk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Tổng diện tích: 786,8 m².

5. Mục tiêu của dự án: Việc phục hồi, tu bổ Di tích lịch sử cách mạng căn cứ huyện ủy H16 nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di tích, khắc phục kịp thời tình trạng xuống cấp của công trình và nguy cơ mất giá trị nguyên gốc của Di tích lịch sử cách mạng; là nơi để tưởng niệm và giáo dục các thế hệ mai sau về truyền thống cách mạng; ghi nhớ công ơn to lớn của thế hệ cha ông đi trước; đồng thời khai thác tiềm năng, thắng cảnh gắn với phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Nội dung chính của dự án

6.1. Hiện trạng khu di tích

- Văn bia: Được xây dựng năm 1956 đến nay đã xuống cấp, cụ thể:
 - + Mái: Sàn mái bằng bê tông cốt thép, lợp ngói mũi hài đã bị bong tróc, rêu mốc. Tường bia: Bị nứt nhiều vị trí. Đá ốp bị nứt bể nhiều chỗ, màu chữ mờ.
 - + Chân đế tường bia: Lớp gạch lát, ốp bị nứt vỡ, bong tróc.
- Nền: Nền lát gạch 400*400 bị bong tróc, nứt vỡ nhiều vị trí. Có vị trí nền thấp bằng cos đất tự nhiên nên nước tràn vào nền.
- Cổng, tường rào chưa được đầu tư.
- Khuôn viên khu di tích có nền đất tự nhiên không bằng phẳng; Cây xanh chưa được bố trí hợp lý trong mặt bằng khuôn viên.

6.2. Phương án tu bổ, phục hồi và giải pháp kỹ thuật

6.2.1. Bố trí tổng mặt bằng

- Có quy mô phù hợp với công năng, đảm bảo an toàn, thuận lợi khi vận hành và bảo trì công trình, thuận lợi cho học sinh kể cả người khuyết tật;
- Đảm bảo mật độ xây dựng các công trình kiến trúc, cây xanh, sân đường nội bộ;
- Khai thác tối đa thuận lợi về mặt hướng gió, ánh sáng... hạn chế ảnh hưởng của nắng về mùa hè và mưa tạt vào mùa mưa;
- Tổ chức giao thông nội bộ theo hướng mở nhằm tạo điều kiện tiếp cận với các trục giao thông theo quy hoạch và giải quyết vấn đề giao thông của khu vực với công trình;
- Thuận tiện cho việc thiết kế hệ thống kỹ thuật công trình bao gồm: cấp điện, cấp thoát nước, trang thiết bị kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy; Đảm bảo các yêu cầu về diện tích xây dựng công trình và phòng cháy chữa cháy.
- Bố cục tổng mặt bằng phải được nghiên cứu tổng thể, toàn diện, giải quyết tốt mối quan hệ giữa việc xây dựng trước mắt và dự kiến phát triển tương lai và công trình phải được đặt trong tổng thể kiến trúc của khu vực sau khi hoàn thành.

6.2.2. Giải pháp thiết kế công trình

- Tổ chức mặt bằng công trình phù hợp với tính chất Nhà bia tưởng niệm. Có giải pháp để kết nối với các hạng mục dự kiến đầu tư trong tương lai.

- Mặt đứng, hình khối công trình cần có hình thức kiến trúc mang đường nét kiến trúc hiện đại, hài hòa với công trình xung quanh, có bản sắc dân tộc vùng Tây Nguyên, kết hợp sử dụng kết cấu vật liệu hiện đại với vật liệu truyền thống địa phương.

- Có quy mô phù hợp với công năng, đảm bảo an toàn, thuận lợi khi vận hành và bảo trì công trình, thuận lợi cho học sinh kể cả người khuyết tật.

6.3. Giải pháp kỹ thuật và phương án sử dụng vật liệu chủ yếu của các hạng mục công trình

6.3.1 Phần xây lắp

6.3.1.1. *Tháo dỡ Văn bia, nền lát gạch 400*400*: Văn bia: Tháo dỡ toàn bộ đến cos nền sân hiện có. Sân lát gạch 400*400: Tháo dỡ toàn bộ gạch nền.

6.3.1.2. *San nền + Bó vỉa chắn đất*:

* San nền: Đắp đất diện tích khoảng 190 m², đầm chặt K 90.

* Kè chắn đất: Chiều dài, L=21,6m: Bê tông lót đá 40*60mm, mac 100, dày 100. Thành kè chắn đất xây gạch không nung KT 19*19*39cm, VXM mac 100, trát 1 mặt, quét xi măng 2 nước.

6.3.1.3. *Nhà bia, diện tích S= 49 m² (làm mới)*: Bê tông lót móng bằng đá 40*60mm mac 100 dày 100. Móng trụ bằng BTCT đá 10*20mm mac 200. Móng bó xây bằng gạch không nung KT 19*19*39cm VXM mac 75. Bậc cấp xây gạch 06 lỗ KT: 9*13*20 cm VXM mac 75. Nền nhà, bậc cấp gạch granite kt 600*600*15mm. Trụ tròn D400: Bằng BTCT đá 10*20mm mac 200. Bả matit sơn giả gỗ. Mái bằng BTCT đá 10*20mm mac 200, dán ngói mũi hài. Toàn bộ nhà sơn 03 nước có bả matit. Bia ghi danh bằng đá Ninh Bình nguyên khối. 01 Bàn Lễ, 01 Lư Hương bằng đá Ninh Bình nguyên khối. Làm mới hệ thống điện năng lượng chiếu sáng.

6.3.1.4. *Cổng, tường rào làm mới*

a. *Cổng, tường rào song sắt làm mới: Chiều dài L=69,59m. (trong đó cổng dài 9,8m, Tường rào song sắt dài 59,79m)*

* **Cổng chính**: Móng trụ, cột bằng bê tông cốt thép đá 10*20mm, mac 200. Hệ khung trụ, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép đá 10*20mm, mac 200. Mái dán ngói mũi hài màu đỏ. Chân trụ ốp đá granit Kim Sa màu đen. Thân trụ trát VXM M75, sơn 03 nước (có bả matit). Cánh cổng bằng sắt. Bảng tên di tích bằng chữ nổi (thân Alu, mặt chữ Inox màu vàng gương).

* **Tường rào song sắt**: Bê tông lót móng bằng đá 40*60mm mac 100 dày 100. Móng trụ bằng bê tông cốt thép đá 10*20mm mac 200. Móng tường xây gạch không nung KT 19x19x39cm vữa xi măng mac 75. Giằng bê tông cốt thép đá 10*20mm mac 200. Mái trụ bê tông đá 10*20mm mac 200, sau đó dán ngói mũi hài. Trụ xây gạch 2 lỗ KT: 6,5*10,5x22cm, VXM M75. Tường xây gạch 6

lỗ KT: 9*13*20cm, VXM mac 75. Hàng rào Song sắt sơn song sắt 03 nước. Tường xây, trù trát VXM mac 75, sơn 03 nước.

b. *Hàng rào kẽm gai, chiều dài L=50,35m*: Bê tông lót móng đá 40*60mm mac 100, dày 100. Bê tông móng đá 10*20mm mac 200. Móng trụ bằng bê tông cốt thép đá 10*20mm mac 200, KT: 15*15cm. Đan kẽm gai thành lưới ô vuông KT: 150*150.

6.3.1.5. Sân , bồn cây, bồn hoa:

a. *Sân lát đá bazan băm mặt KT 300x600x20mm chống trơn trượt làm mới, (S=129.7m²)*: Lớp vữa liên kết mac 75. Lát gạch bazan băm mặt KT 300x600x20mm chống trơn trượt.

b. *Bồn cây*: Làm mới 01 bồn cây (cho cây xoài hiện có): Bê tông lót móng đá 40*60mm vữa xi măng mac100, dày 100mm; Thành bồn bằng gạch KT 9x13x20cm, tô trát ốp đá hoa cương mặt bồn cây.

c. *Bồn hoa*: Xây mới bồn hoa chiều dài 148,1m, Bê tông lót móng đá 40*60mm vữa xi măng mac100, dày 100mm; Thành bồn cây xây gạch KT 9x13x20cm tô trát, quét xi măng 2 nước. Đổ đất màu trồng hoa dày 20cm trên mặt bồn hoa, khối lượng 43,98m³.

6.3.2 Phần thiết bị đá nguyên khối

6.3.2.1. Bia di tích:

- Thay mới bia di tích cỡ đại bằng đá xanh đen nguyên khối (hoàn thiện, chạm khắc hoa văn tinh xảo theo thiết kế) kích thước: dài: Đế 1,87m và thân 1,5m. rộng: Đế 0,45m, thân 0,2m. cao: 3,25m (bao gồm cả chân đế).

- Nội dung bia đá: Giữ nguyên nội dung theo đúng bia đá cũ cụ thể:

“DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG CĂN CỨ HUYỆN ỦY H16

Căn cứ H16 được xây dựng từ năm 1956 trên cơ sở các làng Kon Săk Bih, Kon Rlong, Kon Rgoh. Trong những năm chống Mỹ, đây là nơi đứng chân của các đơn vị Tiểu đoàn 304, 406, H5, tinh đội Kon Tum..., là cửa ngõ phía bắc thị xã Kon Tum, làm bàn đạp giải phóng Đắk Tô - Tân Cảnh, Măng Đen, Măng Buk và tỉnh Kon Tum.

Từ năm 1960 đến năm 1972, Đảng bộ H16 đã xây dựng nơi đây thành căn cứ địa liên hoàn gồm 43 làng với gần 4.000 dân, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, tổ chức thành công chiến thuật 3 mũi giáo công đánh địch. Nhân dân H16 đóng góp nhiều nhân tài vật lực cho cách mạng. Tiêu biểu là các xã Đắk Ui, Đắk Kôi, Ngok Bờ Dềnh...

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân H16 cùng các lực lượng vũ trang đã tiêu diệt nhiều đồn bót, áp chiến lược lớn nhỏ của địch như Kon Braih, Măng Buk, áp Kon Stiêu...và giành thắng lợi trong các cuộc càn quét lớn. Nổi bật là trận chống càn của hơn 8.000 quân địch đổ bộ trên địa bàn H16 năm 1967.

Đảng bộ, nhân dân H16 đã vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang cho các đơn vị: xã Đắk Ui (1971), huyện Kon

Braih (1976), xã Đăk Kôi (1994); Các cá nhân: đ/c U Rê, Đ/c A Tranh, đ/c Trần Dũng và nhiều danh hiệu cao quý khác.”

6.3.2.2. Lư hương:

- Làm mới 01 lư hương chế tác từ đá xanh đen nguyên khối (hoàn thiện trạm khắc hoa văn tinh xảo và tai rồng châu theo thiết kế) Kích thước: Đường kính: 0,92m - 0,69m. Chiều cao: 1,07m (bao gồm cả đế)

6.3.2.3. Bàn lễ:

- Làm mới 01 bàn lễ chế tác từ đá xanh đen tự nhiên (hoàn thiện trạm khắc hoa văn tinh xảo 4 mặt theo thiết kế) Kích thước: Dài: 1,33m – Rộng 0,89m. Chiều cao: 0,81m (bao gồm cả đế).

7. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn: 1.760.258.836 đồng để thực hiện Dự án Phục hồi, tu bổ di tích lịch sử cách mạng Căn cứ Huyện ủy H16 từ Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2024: 501.610.000 đồng; Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024: 367.488.481 triệu đồng; Nguồn thu phí BVMT năm 2024: 233.300.000 đồng; Nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2024: 657.860.355 đồng huyện Kon Rẫy cũ.

8. Tiến độ thực hiện: Từ năm 2025 trở đi.

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

- Thuyết minh thiết kế: Dự án tu bổ, phục hồi di tích lịch sử cách mạng căn cứ Huyện ủy H16.

- Tập bản vẽ thiết kế công trình: Dự án tu bổ, phục hồi di tích lịch sử cách mạng căn cứ Huyện ủy H16.

- Hồ sơ Dự toán công trình xây dựng.

- Biên bản đánh giá hiện trạng.

UBND xã Đăk Kôi kính trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét thống nhất chủ trương để UBND xã có cơ sở triển khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- TT. HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Trí